

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 314/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 14 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 445/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân D, sinh năm 1980

ĐKKHKT: Tổ 3, phố T, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Đội 10, H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Đào Ngọc A, sinh năm 1988

ĐKKHKT: Tổ 3, phố T, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: phố M, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Xuân D và chị Đào Ngọc Anh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Xuân D và chị Đào Ngọc A thống nhất thoả thuận: Giao cho anh Lê Xuân D là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Minh K, sinh ngày 10/01/2010; Giao cho chị Đào Ngọc A là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và cháu Lê Bảo L, sinh ngày 25/01/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Lê Xuân D và chị Đào Ngọc A tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung, công sức đóng góp: Anh Lê Xuân D và chị Đào Ngọc A xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4.. Về án phí: Anh Lê Xuân D tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0009971 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho anh Lê Xuân D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đồng sự;
- VKSND TP V;
- UBND phường M;
- UBND phường D;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân